

Số: 469/HD - PGD

Thanh Oai, ngày 04 tháng 5 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Xây dựng môi trường văn hóa trong trường học ngành Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai, giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện Hướng dẫn Xây dựng môi trường văn hóa trong trường học Ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giai đoạn 2022 – 2025; Để xây dựng môi trường học trở thành một trung tâm văn hóa, giáo dục rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai hướng dẫn xây dựng môi trường văn hóa trong trường học ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai giai đoạn 2022 – 2025.

Nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tăng cường xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, thân thiện; tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù và sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% trường học xây dựng và thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch của UBND Thành phố, UBND huyện đảm bảo phù hợp với điều kiện của nhà trường;

- 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong nhà trường và các cơ sở giáo dục;

- Phấn đấu 100% trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ

1. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về văn hóa ứng xử trong nhà trường nhằm nâng cao nhận thức, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

- Tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, học sinh, gia đình và cộng đồng về các chủ trương,

đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học; mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, người dạy, cán bộ, nhân viên trong trường học.

- Cán bộ quản lý nhà trường có trách nhiệm cung cấp tài liệu có nội dung về ứng xử văn hóa cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và các cơ sở giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Nội dung tuyên truyền tập trung về giáo dục lòng yêu nước, tình yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc Việt Nam; nêu gương những tập thể, cá nhân các cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong việc gương mẫu, nghiêm túc thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền về văn hóa ứng xử bằng các hình thức: trên bảng tin, băng dôn, khâu hiệu và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của tập thể, cá nhân trong nhà trường và các cơ sở giáo dục đảm bảo thiết thực, tiết kiệm và hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả internet và mạng xã hội trong hoạt động tuyên truyền.

- Tuyên truyền thông qua tổ chức các cuộc thi, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về ứng xử văn hóa trong trường học cho nhà giáo, người học tham gia.

2. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các tập thể điển hình tiên tiến trong các hoạt động của nhà trường; tuyên dương cá nhân người tốt, việc tốt; học sinh ưu tú, người con hiếu thảo...qua nhiều hình thức nhằm lan tỏa đến các thành viên trong nhà trường.

- Các cơ sở giáo dục phân đầu mỗi tháng tổ chức một hoạt động về văn hóa (văn nghệ, trò chơi dân gian, diễn kịch, làm thơ...) theo chủ đề. Lồng ghép vào các tiết sinh hoạt dưới cờ hoặc các buổi hoạt động ngoại khóa;

- Tổ chức các chuyên đề, hội thi, tọa đàm giao lưu, hội thảo..., cho cán bộ, giáo viên và học sinh về văn hóa ứng xử nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động. Từ đó, hình thành thói quen, đạo đức chuẩn mực của người thầy: Phẩm chất tốt - Chuyên môn giỏi - Phong cách đẹp; của học sinh: Đạo đức tốt - Học tập giỏi - Lối sống đẹp, tạo được hình ảnh đẹp, văn minh và thanh lịch trong nhà trường.

- Thông qua các Hội thi, chuyên đề... Phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ lựa chọn các chương trình, tiết mục của 02 đơn vị trường học với nội dung và phương pháp tổ chức hay, tiêu biểu nhằm lan tỏa, nhân rộng và tuyên truyền tới các đơn vị trường học trên địa bàn huyện.

III. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

Quy tắc ứng xử trong trường học là những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập..., nhằm điều

chính cách thức ứng xử của mọi thành viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường. Khi xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa cần lưu ý một số vấn đề sau:

a) Nguyên tắc xây dựng bộ quy tắc ứng xử

- Bảo đảm tính dân chủ và nhân văn, định hướng giáo dục đạo đức, lối sống và hoàn thiện nhân cách;

- Phù hợp với quy định của pháp luật; chuẩn mực đạo đức đã được xã hội thừa nhận. Phù hợp với mục tiêu, đặc điểm của nhà trường; đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi.

b) Yêu cầu đối với bộ quy tắc ứng xử

- Phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ kiểm tra.

- Nội dung phải được thảo luận dân chủ và đồng thuận của các thành viên trong nhà trường.

- Thể hiện được mối quan hệ nhân văn và thân thiện giữa con người với con người (thầy - thầy, thầy - trò, thầy - phụ huynh, trò - trò, trò - phụ huynh) và quan hệ giữa con người với thiên nhiên, cảnh quan.

- Phải được theo dõi, kiểm tra, đánh giá trong quá trình triển khai; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nguyên tắc, nội dung khẩu hiệu

a) Nguyên tắc xây dựng khẩu hiệu

- Hệ thống khẩu hiệu phải có nội dung, hình thức phù hợp với mỗi cấp học, điều kiện cụ thể của địa phương.

- Hệ thống khẩu hiệu vừa phải truyền tải được các giá trị cần lưu truyền đến thế hệ sau, đồng thời cũng là lời hiệu triệu để mọi thành viên trong nhà trường cố gắng phấn đấu trong học tập và công tác để góp phần hoàn thiện bản thân và phát triển nhà trường.

- Khẩu hiệu trong nhà trường cần có nội dung ngắn gọn, thể hiện mục đích, ý nghĩa giáo dục, định hướng hành động cho các đối tượng trong nhà trường.

b) Nội dung và hình thức khẩu hiệu

- Nội dung khẩu hiệu: cần được phân loại theo cấp quản lý với tính bền vững tương ứng. Lựa chọn khẩu hiệu phù hợp cấp học, phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục của địa phương. Đảm bảo tính giáo dục, tính thực tiễn, tính thẩm mỹ, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, thiết thực, ấn tượng; tính truyền thống và hội nhập.

- Ngôn ngữ trình bày: là ngôn ngữ chính thống dùng trong nhà trường, không sử dụng từ địa phương, từ lóng...; có thể sử dụng song ngữ trong một số trường hợp cụ thể nhưng tiếng Việt phải đặt trước các ngôn ngữ khác.

- Hình thức thiết kế khẩu hiệu: tùy vào vị trí treo khẩu hiệu hoặc trang trí mỹ thuật phù hợp với cấp học. Vị trí đặt khẩu hiệu: cần dễ quan sát, dễ đọc và phù hợp với

nội dung tuyên truyền. Khẩu hiệu thể hiện rõ thông điệp chính của nhà trường.

- Khẩu hiệu dành cho giáo viên: Treo ở bên ngoài hoặc trong phòng hội đồng, trong lớp học (phía cuối lớp);

- Khẩu hiệu dành cho học sinh: cần có những khẩu hiệu riêng phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhà trường, của người học. Treo ở trong lớp (phía trên bục giảng) và ngoài lớp học.

- Những khẩu hiệu khác cần phù hợp với các khu vực hoạt động và không gian của nhà trường.

3. Tổ chức, thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học

- Đẩy mạnh giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và phong cách cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh. Tạo nền tảng về nhận thức và hành động đúng đắn để xây dựng môi trường văn hóa và ứng xử văn hóa trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động và người học. Có lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ mọi người. Biết bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

- Các nhà trường tổ chức xây dựng nội dung và tổ chức thực hiện văn hóa ứng xử với sự tham gia và cam kết của các tập thể, cá nhân liên quan (cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh...). Nội dung thực hiện văn hóa ứng xử trong nhà trường và các cơ sở giáo dục cần nêu rõ những việc nên làm và không được làm trong các mối quan hệ ứng xử của các chủ thể trong nhà trường được thể hiện thông qua trang phục, ngôn ngữ, thái độ, hành vi ứng xử...phù hợp với lứa tuổi, các cấp học và văn hóa đặc trưng của địa phương.

- Người đứng đầu nhà trường có trách nhiệm quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh biết và thực hiện văn hóa ứng xử bằng các hình thức như: niêm yết tại bảng tin, trong phòng học, phòng làm việc và những nơi cần thiết khác trong nhà trường; phổ biến, tuyên truyền trong các giờ học chính khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong việc xây dựng, tổ chức, thực hiện văn hóa ứng xử; giáo viên khi đến trường phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường sư phạm và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải mặc trang phục sạch sẽ, gọn gàng, đúng quy định, phù hợp với lứa tuổi và các hoạt động trong nhà trường.

4. Ứng xử giữa các mối quan hệ trong nhà trường

a) Ứng xử của cán bộ quản lý

- Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công

bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi...;

- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành...;

- Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

b) Ứng xử của giáo viên

- Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý;

- Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết;

- Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học;

- Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

c) Ứng xử của nhân viên

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ;

- Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

d) Ứng xử của người học

- Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Phải kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ; chấp hành nội quy và các yêu cầu khác theo quy định; không được bịa đặt thông tin, không xúc phạm, danh dự, nhân phẩm, bạo lực;

- Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của học sinh khác;

- Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Kính trọng, lễ phép, chào hỏi lễ độ và nhiệt tình khi khách cần giúp đỡ.

IV. TÓ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã

Căn cứ tình hình của huyện, Phòng Giáo dục hướng dẫn các trường học trên địa bàn huyện thực hiện theo các nội dung trên;

Tổ chức chỉ đạo việc thực hiện Quy tắc ứng xử và thực hiện văn hóa ứng xử tại các nhà trường.

Tổ chức đánh giá; sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ và dịp tổng kết năm học. Kịp thời, tuyên dương khen thưởng và nhân rộng những điển hình tập thể, cá nhân thực hiện tốt Quy tắc ứng xử và văn hóa ứng xử trong nhà trường.

2. Các đơn vị trường học

Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường và nội dung trên để xây dựng Quy tắc ứng xử và thực hiện văn hóa ứng xử trong toàn trường, nghiên cứu, bổ sung phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

Tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả Hướng dẫn trên. Tổ chức đánh giá; sơ kết, tổng kết vào cuối học kỳ và dịp tổng kết năm học. Kịp thời, tuyên dương khen thưởng những điển hình tập thể, cá nhân thực hiện tốt văn hóa ứng xử trong nhà trường.

Các đơn vị trường học tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Hướng dẫn trên theo năm học gửi về Phòng 104- Phòng Giáo dục và Đào tạo số 135 Kim Bài, Thanh Oai, Hà Nội, hoặc địa chỉ email: totieuhoc-thanhoai@hanoiedu.vn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ qua số điện thoại: 0762180888 – Đ/c Hồng Phúc.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị trường học nghiêm túc triển khai thực hiện Hướng dẫn này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT HN;
- Lãnh đạo PGD;
- Các tổ CM thuộc PGD;
- Các đơn vị trường học;
- Lưu: VT. (P,05).

TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Việt Dũng

PHỤ LỤC 1
ĐỊNH HƯỚNG KHUNG QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG TRƯỜNG HỌC
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 469 /HD-PGD
ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai)

A. Môi quan hệ của Bộ quy tắc ứng xử

1. Quan hệ ứng xử của người học

- Với bản thân người học.
- Với bạn bè.
- Với nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường.
- Với khách đến làm việc.
- Với gia đình.
- Với môi trường.
- Với cộng đồng xã hội.

2. Quan hệ ứng xử của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ nhân viên, người lao động.

- Với bản thân.
- Với trẻ em, học sinh, sinh viên.
- Với cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp.
- Với cơ quan, trường học khác.
- Với người thân trong gia đình.
- Với cha mẹ người học.
- Với khách đến làm việc, các tổ chức khác và người nước ngoài.
- Với môi trường.
- Với cộng đồng xã hội.

B. Gợi ý một số quy tắc

Học sinh đến trường để thực hiện mục đích phát triển tri thức và thể chất của mình. Trường học sẽ là nơi An toàn, Thân thiện và Bình đẳng khi học sinh mong muốn thực hiện tốt mục đích học tập, vui chơi; thầy cô cam kết cho sự phát triển trí tuệ và tinh thần tốt nhất của học sinh và cha mẹ đồng hành với học sinh, nhà trường trong việc đảm bảo quyền học tập của các em.

I. ĐỐI VỚI HỌC SINH

1. **Quý trọng** bản thân mình.
2. **Tôn trọng nhân phẩm**, quyền học tập, riêng tư của bạn bè
3. **Tôn trọng** sự khác biệt của bạn bè, thầy cô, cán bộ nhà trường
4. **Tôn trọng** tài sản của mình, của bạn và của trường
5. **Sẵn sàng** hợp tác và giúp đỡ bạn bè, thầy cô

6. **Tích cực** tham gia vào hoạt động của lớp, của trường dựa trên sức khỏe và năng lực của bản thân.

7. **Thực hiện tốt** quy định về đồng phục, trang phục của nhà trường

8. **Báo cáo với cha mẹ, thầy cô** khi bị đe dọa, chứng kiến hoặc trải nghiệm **bất cứ** hành vi bắt nạt, quấy rối, bạo lực nào xảy ra với bản thân, bạn bè, thầy cô và cha mẹ.

II. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

1. **Đối xử công bằng** với học sinh và không phân biệt dựa trên bản dạng giới, học lực, tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần, hoàn cảnh gia đình của các em.

2. **Chấp nhận** và **tôn trọng** sự đa dạng, khác biệt của học sinh và đồng nghiệp.

3. **Lắng nghe** học sinh, cha mẹ và đồng nghiệp

4. **Khuyến khích** và **hỗ trợ** sự phát triển của mỗi học sinh dựa trên năng lực của mỗi em.

5. **Xây dựng** niềm tin, mối quan hệ tích cực, thân thiện với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.

7. **Làm gương** cho học sinh về chuẩn mực trang phục, lời nói và ứng xử.

8. **sẵn sàng hỗ trợ** khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bạo lực đối với học sinh.

PHỤ LỤC 2

ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG VÀ SỬ DỤNG KHẨU HIỆU TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 469 /HD-PGD

ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

1. Định hướng thiết kế khẩu hiệu

1.1. Đối với cấp học Mầm non

Để thuận lợi cho học sinh mầm non cảm nhận các ý nghĩa, khẩu hiệu phải kết hợp cả chữ và hình ảnh. Nội dung khẩu hiệu tập trung vào các vấn đề sau:

- Môi quan hệ giữa thầy cô giáo và trẻ em.
- Đạo đức, trách nhiệm của giáo viên.
- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Môi trường sư phạm của trường mầm non.
- Giáo dục an toàn giao thông.

1.2. Đối với cấp Tiểu học

Khẩu hiệu trong nhà trường Tiểu học nên tập trung vào các nội dung như:

1.2.1. Đối với học sinh

- Giáo dục ý thức học tập.
- Giáo dục đạo đức, lối sống.
- Giáo dục bảo vệ môi trường.
- Giáo dục an toàn giao thông.

1.2.2. Đối với giáo viên

- Đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.
- Môi quan hệ giữa thầy - trò.

1.2.3. Đối với nhà trường

- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Các phong trào thi đua của ngành Giáo dục.
- Nề nếp, kỉ cương của nhà trường.

1.3. Đối với cấp Trung học cơ sở

Các nội dung khẩu hiệu về cơ bản tương tự như ở Tiểu học, tuy nhiên ngôn ngữ thể hiện phải phù hợp với đối tượng học sinh THCS. Ngoài ra cần có thêm nội dung định hướng cho học sinh lên cấp THPT hoặc định hướng lập nghiệp.

1.3.1. Đối với giáo viên

- Đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

- Môi quan hệ thầy - trò.

1.3.2. Đối với nhà trường

- Tôn chỉ, mục đích của nhà trường.
- Các phong trào của ngành Giáo dục.
- Nề nếp, kỉ cương của nhà trường.

2. Giới thiệu nội dung khẩu hiệu và vị trí đặt khẩu hiệu

2.1. Cấp học Mầm non

2.1.1. Khuôn viên trường học

- Ngôi trường là nhà, cô giáo là mẹ, các cháu là con.
- Trường mầm non - Ngôi nhà ấm áp của bé.

2.1.2. Trong phòng học

- Cô giáo như mẹ hiền.
- Bé vui khoẻ - Cô hạnh phúc.

2.1.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

- Hãy dành những điều tốt nhất cho trẻ.
- Bé vui đến trường.

2.2. Cấp Tiểu học

2.2.1. Khuôn viên trường học

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan - Trường khang trang - Lớp thân thiện
- Mỗi ngày đến trường là một ngày vui.
- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.
- Nhà trường văn hóa - nhà giáo mẫu mực - học sinh thanh lịch

2.2.2. Trong phòng học

- Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và ảnh Bác Hồ.
- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.

2.2.3. Trong phòng hội đồng (phòng họp)

Tất cả vì học sinh thân yêu.

2.2.4. Trong thư viện

Sách vừa là bạn, vừa là thầy.

2.3. Cấp Trung học cơ sở

2.3.1. Khuôn viên trường học

- Thầy mẫu mực - Trò chăm ngoan.
- Thi đua Dạy tốt - Học tốt.
- Nhà trường văn hóa - nhà giáo mẫu mực - học sinh thanh lịch

2.3.2. Trong phòng học

- Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và ảnh Bác Hồ.
- Thầy cô mẫu mực, học sinh tích cực.

2.3.3. *Trong phòng hội đồng (phòng họp)*

Tất cả vì học sinh thân yêu.

2.3.4. *Khu nội trú (nếu có)*

Đoàn kết, kỷ cương, giúp nhau cùng tiến bộ.

2.3.5. *Trong thư viện*

- Học, học nữa, học mãi.
- Tri thức là chìa khóa mở cửa tương lai.
- Tri thức là sức mạnh./.